

Số: 29/2017/QĐST-HNGĐ

Hoà An, ngày 27 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN- TỈNH CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm: 1. Bà Nông Thị Phương Loan

2. Bà Sầm Thị Anh

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 17/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên Tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Chị Lê Thị T1

Là Nguyên đơn

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Anh Long Văn T2

Là bị đơn

Địa chỉ: Xóm L, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị T1 có địa chỉ tại xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng và anh Long Văn T2 có địa chỉ tại xóm L, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng về việc Thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T1 và anh Long Văn T2 chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc Anh Long Văn T2 là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Long Bảo Ng; sinh ngày 11/5/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai người tự có trách nhiệm với con chung. Chị T1 có quyền được đi lại thăm con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Công nhận sự thỏa thuận giữa Lê Thị T1 và anh Long Văn T2 về việc sau khi ly hôn Chị T1 có trách nhiệm phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T2 mỗi tháng **1.000.000,đ** (*một triệu đồng*) kể từ ngày 01/9/2017, phương thức cấp dưỡng theo quý (3 tháng/ lần) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Công nhận sự xác nhận của hai anh chị Lê Thị T1 và anh Long Văn T2 cùng thừa nhận: Không có tài sản chung.

- **Về án phí:** Do tại phiên Tòa các bên đương sự mới thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên áp dụng Điều 145 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Nên đương sự phải chịu án phí. Cụ thể:

- Chị Lê Thị T1 phải chịu 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu xin ly hôn và 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T2. Tổng cộng là **600.000,đ** (*sáu trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước. Chị T1 được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/02134 ngày 31/3/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định nay được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã D;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu HS vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thu Lịch**